

HỢP TÁC KINH TẾ XUYÊN BIÊN GIỚI CỦA CAMPUCHIA VỚI CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG^(*)

Đỗ Tá Khánh

Vũ Thị Chanh

Tóm tắt: Việc Campuchia tuyên bố rút khỏi sáng kiến Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia đã thu hút sự quan tâm của dư luận quốc tế và ở mỗi nước tham gia vào sáng kiến này. Bài viết này đi sâu phân tích sự tham gia của Campuchia vào các sáng kiến phát triển khác với các nước trong khu vực, đặc biệt là với các nước láng giềng, nhằm làm rõ hơn bối cảnh phát triển hiện nay ở Campuchia và triển vọng hợp tác kinh tế xuyên biên giới giữa Campuchia và các nước láng giềng, đặc biệt là với Việt Nam và Lào. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Campuchia hiện tham gia đầy đủ vào các sáng kiến phát triển kinh tế đa phương ở Đông Nam Á cũng như thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị song phương với các nước láng giềng, do vậy nước này có nhiều lựa chọn chính sách và nhiều dự án phát triển vùng biên giới đất liền sau khi nước này rút khỏi Tam giác phát triển giữa ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

Từ khóa: Biên giới đất liền; Campuchia; Hợp tác kinh tế; Láng giềng.

Giới thiệu

Sự kiện Campuchia rút ra khỏi Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia đã thu hút nhiều sự chú ý. Tuy nhiên, bài viết này sẽ không đi sâu vào phân tích nguyên nhân cũng như hệ quả của việc Campuchia rút ra khỏi Tam giác phát triển. Thay vào đó, bài viết tìm hiểu sự tham gia, gắn kết của Campuchia với các sáng kiến hợp tác phát triển vùng biên giới đất liền của nước này với các nước láng giềng và khu vực, nhằm từ đó làm rõ khả năng lựa chọn chính sách trong hợp tác kinh tế xuyên biên giới giữa Campuchia với các nước láng giềng, đặc biệt với Việt Nam và Lào, trong thời gian tới.

1. Hợp tác kinh tế xuyên biên giới đa phương của Campuchia

Campuchia có chung đường biên giới với Việt Nam, Lào và Thái Lan, đặc trưng bởi 3 nền kinh tế có trình độ phát triển khác nhau nên định hướng phát triển kinh tế biên giới của Campuchia với các quốc gia này đều khác nhau. Campuchia bắt đầu mở cửa kinh tế từ cuối thập kỷ 1980 và đầu thập kỷ 1990, với việc chấm dứt sự độc quyền của nhà nước đối với ngoại thương, ban hành luật đầu tư nước ngoài, hủy bỏ các hạn ngạch nhập khẩu và bỏ yêu cầu cấp giấy phép cho thương mại (CDRI, 2005). Vào cuối những năm 1990, Campuchia gia nhập ASEAN và ký kết Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN (AFTA) và tăng tốc hội nhập nền kinh tế toàn cầu, đánh dấu bằng việc gia nhập WTO vào năm 2004. Campuchia đã sớm nhận thấy tầm quan trọng của khu vực tư nhân cũng như

^(*) Bài viết này là sản phẩm của Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ: "Kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh ở vùng biên giới đất liền", thuộc Chương trình trọng điểm cấp bộ: "Nghiên cứu tổng thể vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần

phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay" do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.

hội nhập vào nền kinh tế khu vực. Chính vì vậy, nước này đã tích cực tham gia vào một số thỏa thuận với các nước láng giềng cũng như các đối tác quốc tế khác nhằm cải thiện hạ tầng giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển hàng hóa và người qua biên giới, phát triển du lịch (WEF, 2024). Mục đích cơ bản của tất cả các thỏa thuận hợp tác là thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước tham gia và các thành viên ASEAN khác.

Chương trình hợp tác kinh tế tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS)

Chương trình hợp tác kinh tế tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS) được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) khởi xướng vào năm 1992 nhằm biến nguồn tài nguyên thiên nhiên và con người phong phú của khu vực thành một động lực mới cho tăng trưởng kinh tế châu Á. Chương trình hợp tác kinh tế này tập trung vào chín lĩnh vực ưu tiên: nông nghiệp, năng lượng, môi trường, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư, viễn thông, du lịch, hạ tầng vận tải, và hỗ trợ vận tải và thương mại. Theo khuôn khổ chiến lược này, ADB đóng vai trò tạo điều kiện cho các hoạt động của GMS bằng cách hỗ trợ xây dựng lòng tin giữa các quốc gia thành viên, hỗ trợ phát triển khuôn khổ hợp tác, hỗ trợ phát triển dự án cho các ưu tiên đã xác định và huy động nguồn lực tài chính. Dưới sự bảo trợ của GMS, Lào, Thái Lan và Việt Nam đã ký một hiệp định ba bên về việc di chuyển hàng hóa và con người qua biên giới vào tháng 11/1999. Theo thỏa thuận tại Hội nghị Bộ trưởng GMS lần thứ 9 năm 2000, việc thực hiện thỏa thuận cùng các phụ lục và nghị định thư của thỏa thuận trên phạm vi toàn tiểu vùng sẽ được hoàn thành vào năm 2005. Vào tháng 11/2001, Campuchia trở thành bên thứ tư của thỏa thuận (CDRI, 2005).

Vào thời điểm ban đầu, chương trình GMS tập trung nhiều vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng

cơ bản để kết nối các vùng sâu, vùng xa, tuy nhiên sau những năm 1990, chương trình chuyển trọng tâm sang các lĩnh vực: môi trường, phát triển nguồn nhân lực, thương mại, đầu tư, viễn thông và du lịch. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các động lực chiến lược của chương trình, khái niệm “hành lang kinh tế” đã được đưa ra và ba hành lang như vậy đã được xác định. Trong khuôn khổ chiến lược 2003-2012, thúc đẩy Thương mại xuyên biên giới (CBT) là một trong năm động lực chiến lược. Các biện pháp chính để tạo điều kiện thuận lợi cho CBT và kích thích nền kinh tế xuyên biên giới bao gồm:

(a) Quy trình kiểm tra hải quan một cửa, ban đầu sẽ được thí điểm tại một số điểm được chọn (ví dụ: Poipet và Bavet ở Campuchia, Mukdahan và Aranyaprattet ở Thái Lan, Savannakhet và Dansavanh ở Lào và Lao Bảo và Mộc Bài ở Việt Nam);

(b) Giờ hoạt động chung tại các trạm kiểm soát;

(c) Minh bạch thủ tục hải quan;

(d) Tài trợ thương mại;

(e) Điều hòa các quy định về ngân hàng;

(f) Thúc đẩy đầu tư;

(g) Thiết lập các hành lang kinh tế (CDRI, 2005).

Trong khuôn khổ của GMS, Campuchia nằm trong Hành lang kinh tế phía Nam (Southern Economic Corridor - SEC), chủ yếu bao gồm: Thái Lan, Campuchia, Lào và Việt Nam. SEC bao gồm các Tiểu hành lang và Đường kết nối liên hành lang (kết nối các đô thị chính theo trục Bắc - Nam cắt ngang các Tiểu hành lang), cụ thể:

Tiểu hành lang trung tâm: Bangkok - Phnom Penh - TP. Hồ Chí Minh - Vũng Tàu;

Tiểu hành lang phía Bắc: Bangkok - Siem Reap - Stung Treng - Rattanakiri - O Yadav - Lè Thanh - Pleiku - Quy Nhơn;

Tiểu hành lang phía Nam: Bangkok - Trat - Koh Kong - Kampot - Hà Tiên - TP. Cà Mau - Năm Căn.

Đường kết nối liên hành lang: Sihanoukville - Phnom Penh - Kratie - Stung Treng - Trapeang Kriel - Veun Kham - Pakse - Savannakhet (Sau, 2012).

Với 3 đường tiểu hành lang trong SEC nêu trên, điểm bắt đầu đều từ Bangkok, trùng với điểm bắt đầu của SEC, nhưng điểm kết thúc là 3 điểm khác nhau tại Việt Nam. Như vậy, có thể thấy, Campuchia có rất nhiều đường kết nối ra Biển Đông qua các trung tâm đô thị và cảng biển cũng như trung tâm phát triển công nghiệp ở Việt Nam. Điều này giúp các vùng khác nhau, đặc biệt là các vùng nằm sâu trong nội địa có thể kết nối ra các cảng biển gần và thuận lợi hơn, tạo điều kiện cho các vùng này phát triển. Campuchia có thể sử dụng chiến lược “The Plus One” (một nước + 1) như Thái Lan+1 hoặc Việt Nam+1, theo đó Campuchia có thể tham gia vào chuỗi cung ứng đã được thiết lập ở các vùng công nghiệp phát triển ở Thái Lan (chủ yếu quanh Bangkok) và Việt Nam (khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam của Việt Nam) (Ambashi et.al, 2020).

Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)

Ngay sau khi lập lại hòa bình, Campuchia đã nối lại hoạt động thương mại với các nước trên thế giới và thực hiện quá trình tự do hóa từ nền kinh tế, chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch tập trung sang nền kinh tế định hướng thị trường. Khu vực tư nhân được tự do kinh doanh trong nước; hầu hết các rào cản phi thuế quan và yêu cầu cấp phép kinh doanh hầu hết các loại hàng hóa đã bị bãi bỏ. Ngoài ra, Campuchia đã có bước tiến đáng kể trong hội nhập khu vực và thế giới khi trở thành thành viên của ASEAN

vào năm 1999 cũng như tham gia các hiệp định thương mại của khu vực trong thời gian sau đó.

Cùng với việc gia nhập ASEAN, Campuchia đã tham gia Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) và chương trình Thuế ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT). Để đáp ứng yêu cầu của CEPT, Bộ luật hải quan của Campuchia đã được sửa đổi, bao gồm tạo thuận lợi thương mại cho các nước thành viên trong khu vực. Trong khuôn khổ CEPT/AFTA, các dòng thuế đã được đơn giản hóa và hợp lý hóa theo Danh mục thuế quan hài hòa hóa. Theo đó, thuế suất đánh vào nhiều loại sản phẩm được giao dịch giữa các thành viên của hiệp hội phải giảm dần về 0%-5% và mọi hạn chế về số lượng và các rào cản phi thuế quan khác phải được loại bỏ.

Một trong những bước tiến lớn cho việc hội nhập khu vực, trong đó Campuchia là một thành viên, là việc hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Cộng đồng ASEAN thể hiện tầm nhìn chung của các quốc gia Đông Nam Á trong việc hướng đến một ASEAN đoàn kết về chính trị, kết nối đa dạng về kinh tế và chia sẻ trách nhiệm xã hội, dựa trên một ASEAN hướng đến người dân và lấy người dân làm trung tâm của sự phát triển. Cộng đồng ASEAN gồm ba trụ cột: Cộng đồng chính trị - an ninh, Cộng đồng kinh tế, và Xã hội văn hóa cộng đồng, trong đó trụ cột kinh tế đóng một vai trò quan trọng, góp phần đưa ASEAN trở thành một trung tâm phát triển trong khu vực và trên thế giới (Phạm Bình Minh, 2016).

Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong (ACMECS)

Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong (ACMECS) còn được gọi là Tổ chức chiến lược hợp tác kinh tế (ECS) được thành lập tại Hội nghị cấp cao Bagan vào tháng 11 năm 2003 theo sáng kiến của Thái Lan gồm 4 nước: Campuchia, Lào, Myanmar và Thái Lan (CLMT). Việt Nam tham gia sáng

kiến này tại Hội nghị bộ trưởng ACMECS lần 1 vào tháng 11/2004 tại Thái Lan. ACMECS có mục tiêu thúc đẩy sự hợp tác giữa các thành viên nhằm đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa trong vùng thông qua các nỗ lực chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác (acmeecs.org).

Khi mới thành lập, các lĩnh vực hợp tác trong khuôn khổ ACMECS gồm: (i) thuận lợi hóa thương mại và đầu tư; (ii) hợp tác công nghiệp - nông nghiệp; (iii) giao thông; (iv) hợp tác du lịch; và (v) phát triển nguồn nhân lực. Trải qua quá trình phát triển, cho đến nay, hợp tác trong khuôn khổ của ACMECS gồm 8 lĩnh vực: (i) thương mại - đầu tư; (ii) nông nghiệp; (iii) công nghiệp - năng lượng; (iv) giao thông; (v) du lịch; (vi) phát triển nguồn nhân lực; (vii) y tế; (viii) môi trường (Báo điện tử Chính phủ, 21/10/2016).

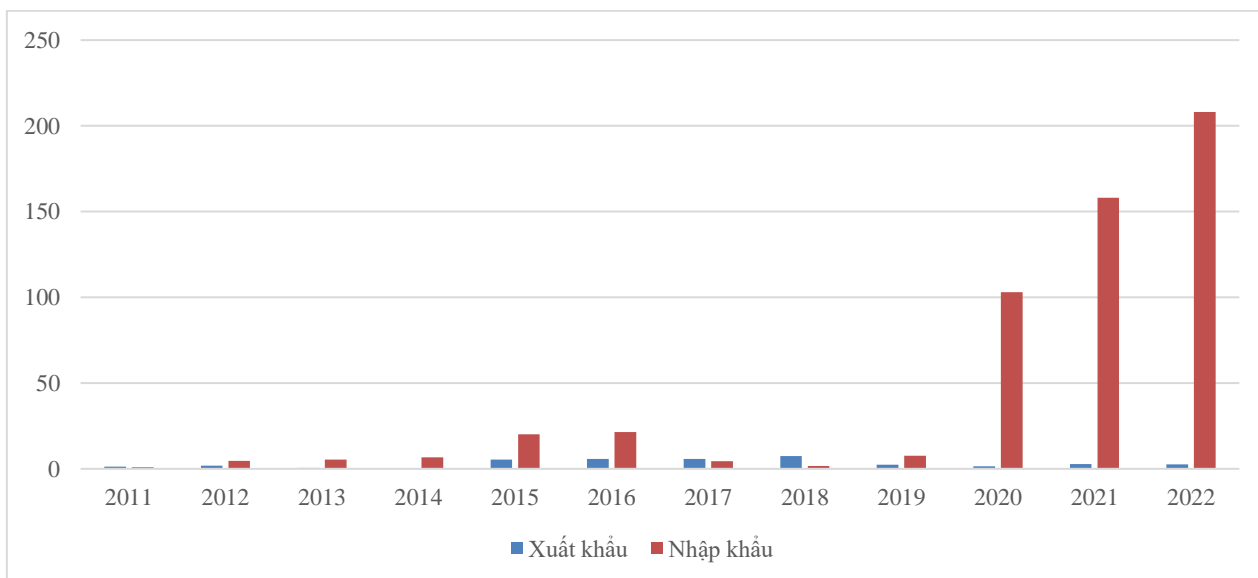
Để thực hiện các mục tiêu trên, các nước thành viên đã xây dựng Chương trình hành động ACMECS (ECSPA) và đi kèm với nó là

Quy hoạch tổng thể ACMECS cho mỗi giai đoạn 4 năm. Quy hoạch tổng thể ACMECS 2019 - 2023 xác định 3 mục tiêu cần hướng tới gồm: (i) Kết nối liên mạch; (ii) ACMECS đồng bộ; (iii) ACMECS thông minh và bền vững (VNA, 2024).

2. Hợp tác kinh tế xuyên biên giới Campuchia - Lào

Hợp tác xuyên biên giới giữa Campuchia và Lào có vai trò quan trọng đối với mỗi nước. Các cuộc thăm viếng chính thức giữa hai nước trên nhiều cấp độ đều nhấn mạnh đến hợp tác xuyên biên giới giữa hai bên. Trong khuôn khổ hợp tác ở Tiểu vùng sông Mekong, Campuchia và Lào được kết nối bằng đường kết nối liên hành lang, với cửa khẩu quốc tế Trapeang Kriel tại tỉnh biên giới Stung Treng của Campuchia. Đây là con đường nối trực tiếp đến Pakse, trung tâm kinh tế ở phía Nam Lào cũng như đi xa hơn đến Savanakhet, một nút phát triển của Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC).

HÌNH 1. KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI GIỮA CAMPUCHIA VÀ LÀO GIAI ĐOẠN 2011-2022 (TRIỆU USD)



Nguồn: Các tác giả tổng hợp từ World Integrated Trade Solution, The World Bank (<https://wits.worldbank.org>).

Hiện không có số liệu thống kê về thương mại xuyên biên giới giữa Campuchia và Lào nhưng với vị trí địa lý của Lào, một nước không giáp biển và có đường biên giới đất liền gần gũi với Campuchia, kim ngạch thương mại giữa hai nước phần nhiều sẽ liên quan đến thương mại xuyên biên giới. Tuy nhiên, thực tế số liệu về quan hệ thương mại nói chung giữa hai nước cho thấy mối quan hệ này còn ở mức rất thấp (Hình 1). Campuchia chịu thâm hụt rất lớn trong quan hệ với Lào, đặc biệt trong những năm gần đây. Do mức độ công nghiệp hóa còn thấp ở cả hai nước, các sản phẩm trao đổi giữa hai bên chủ yếu liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp. Giai đoạn 2020 - 2022, giá trị nhập khẩu của Campuchia từ Lào đã tăng vọt, chủ yếu liên quan đến việc Campuchia nhập khẩu điện từ Lào. Trong các cuộc họp cấp cao gần đây giữa hai nước, Lào mong muốn thúc đẩy hơn nữa xuất khẩu điện sang Campuchia với chiến lược muốn trở thành viên pin ở Đông Nam Á. Trong khi đó, Campuchia kỳ vọng hàng hóa xuất khẩu của Lào sẽ được vận chuyển qua các cảng biển của Campuchia qua Đường kết nối liên hành lang (The Phnom Penh Post, 15/02/2023).

Quan hệ thương mại xuyên biên giới giữa hai bên nói riêng và quan hệ thương mại nói chung giữa hai bên còn nhiều hạn chế do chưa có sự kết nối giao thông thuận tiện cũng như phân bổ nhân khẩu học không thuận lợi cho phát triển thương mại. Các tỉnh biên giới phía Bắc Campuchia giáp với Lào chủ yếu là các tỉnh miền núi, có dân số cũng như mật độ dân số rất thấp, chủ yếu sống dựa vào nông, lâm nghiệp. Theo thống kê của Campuchia, vào năm 2018, tổng dân số của Campuchia sinh sống ở các tỉnh miền núi chỉ chiếm 11,5% tổng dân số. Tỉnh Stung Treng, nơi có cửa khẩu biên giới đất liền với Lào nằm trên đường kết nối liên hành lang, cũng chỉ có 138 nghìn dân vào năm 2018 (National Institute of Statistics, 2021). Trong

các cuộc gặp cấp cao gần đây giữa Campuchia và Lào, hai nước đều bày tỏ quyết tâm thúc đẩy quan hệ kinh tế với nhiều biện pháp, trong đó nhấn mạnh lĩnh vực quan hệ thương mại xuyên biên giới và du lịch (The Phnom Penh Post, 26/3/2024).

3. Hợp tác kinh tế xuyên biên giới Campuchia - Thái Lan

Sau một thời gian dài Campuchia trải qua chiến tranh, mối quan hệ thương mại chính thức giữa Campuchia và Thái Lan được khôi phục sau khi Chính phủ Thái Lan mới thực hiện chính sách “từ chiến trường đến thị trường” vào cuối những năm 1980. Nhiều điểm kiểm soát biên giới, bao gồm Poipet, đã được mở ra dọc theo biên giới giữa Thái Lan và Campuchia vào đầu những năm 1990. Các thỏa thuận thương mại chính thức đã được ký kết giữa hai quốc gia, và cả thương mại qua biên giới chính thức và không chính thức đã mở rộng nhanh chóng.

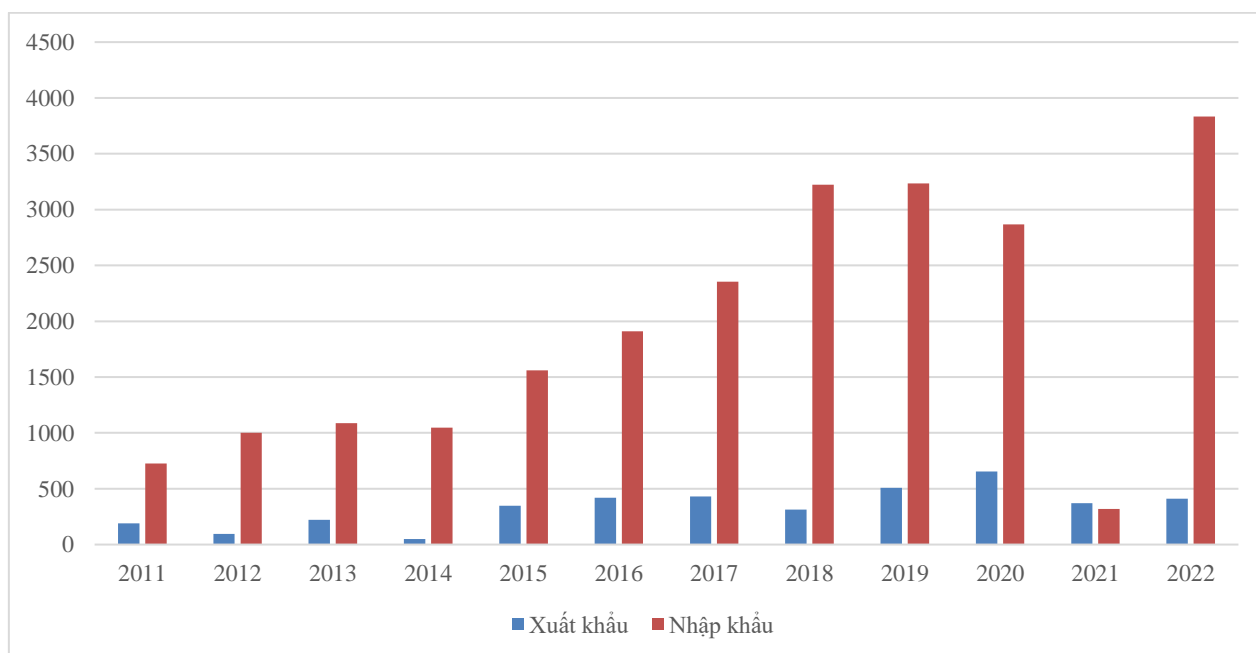
Tính đến cuối năm 2022, Campuchia và Thái Lan có 7 cặp cửa khẩu quốc tế và dự định sẽ tiếp tục nâng cấp 3 cửa khẩu thành cửa khẩu quốc tế cũng như đẩy nhanh việc xây dựng cửa khẩu quốc tế Stung Bot-Ban Nong Ean (tỉnh Sakeo) (Khmer Times, 19/9/2022). Campuchia xuất khẩu sang Thái Lan các mặt hàng như đồng, sắt, nhôm, quặng kim, giấy phế liệu, ngô, bột sắn và các sản phẩm liên quan, sản phẩm gỗ... Campuchia nhập khẩu từ Thái Lan các mặt hàng, đứng đầu là đường, với tỷ trọng khoảng 10% tổng lượng xuất khẩu, các sản phẩm này chiếm gần 50% tổng lượng xuất khẩu biên giới của Thái Lan. Ngoài ra, còn có các mặt hàng khác như lốp xe máy, đồ uống không cồn, mỹ phẩm, nước hoa và xà phòng, các phương tiện và phụ tùng khác, và các vật nuôi khác. Một số sản phẩm truyền thống hàng đầu khác lại biến mất khỏi danh sách, ví dụ như hàng may mặc, xi măng, thức ăn chăn nuôi, khí đốt và xăng dầu, máy móc nông nghiệp, phân bón, bột ngọt và sarong

(váy dài truyền thống của Thái Lan) (Saran Ratanasithi & Pensri Jaroenwanit, 2012).

Campuchia và Thái Lan đang có kế hoạch nâng cấp 03 cửa khẩu thành cửa khẩu quốc tế nhằm tăng cường thương mại giữa hai quốc gia. Hầu hết hàng hóa được vận chuyển giữa Thái Lan và Campuchia bằng xe tải qua đường bộ. Campuchia đang cố gắng mở rộng thương mại với Thái Lan, các cửa khẩu được nâng cấp bao gồm cửa khẩu An Ses, kết nối Preah Vihear với tỉnh Ubon Rachathani của Thái Lan. Cửa khẩu thứ hai là Thma Da giữa tỉnh Pursat của Campuchia và tỉnh Trat của Thái Lan. Cửa khẩu thứ ba là Chub Koki, kết nối tỉnh Oddar Meanchey của Campuchia và tỉnh Buri Ram của Thái Lan. Cho đến năm 2022, có 07 cửa khẩu quốc tế giữa Campuchia và Thái Lan gồm: Poipet, Choam, O'Smach, Prum, Doung, Phnom Dey và Cham Yeam (Khmer Times, 19/9/2022).

Khu vực biên giới Poipet và Aranyaprathet giữa Campuchia và Thái Lan là một trong những điểm giao thương quan trọng nhất của hai nước. Vị trí địa lý thuận lợi với đường biên giới dài, cùng với các chính sách thương mại tự do của hai chính phủ đã thúc đẩy hoạt động thương mại xuyên biên giới phát triển mạnh mẽ tại khu vực này. Các mặt hàng chủ yếu được buôn bán ở khu vực này bao gồm quần áo, giày dép, điện tử, đồ gia dụng và các sản phẩm nông sản như gạo, rau, hoa quả. Đây là một trong những trung tâm kinh tế sôi động nhất khu vực, với lượng hàng hóa và khách du lịch qua lại rất lớn. Hoạt động kinh tế xuyên biên giới tại đây không chỉ mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp mà còn góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác và trao đổi văn hóa giữa hai nước. Nhìn chung, khu vực biên giới Poipet và Aranyaprathet đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế chung của Campuchia và Thái Lan, đồng thời tăng cường sự gắn kết giữa hai nền kinh tế láng giềng này (Son, 2018).

HÌNH 2. KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI GIỮA CAMPUCHIA VÀ THÁI LAN GIAI ĐOẠN 2011-2022 (TRIỆU USD)



Nguồn: Các tác giả tổng hợp từ World Integrated Trade Solution, The World Bank (<https://wits.worldbank.org>).

Số liệu thống kê về quan hệ thương mại giữa Campuchia và Thái Lan cho thấy kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Thái Lan và Campuchia đã có sự tăng trưởng cao. Tuy nhiên, cán cân xuất nhập khẩu nghiêng hẳn về phía Thái Lan với tỷ lệ rất lớn và có xu hướng ngày càng gia tăng (Hình 2). Các mặt hàng xuất khẩu của Campuchia sang Thái Lan chủ yếu là các mặt hàng nông sản trong khi hàng hóa nhập khẩu từ Thái Lan chủ yếu là các sản phẩm tiêu dùng, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất công nghiệp, phương tiện giao thông... Trong năm 2022, giá trị nhập khẩu hàng tiêu dùng từ Thái Lan chiếm một nửa tổng giá trị hàng hóa nhập khẩu từ Thái Lan (The World Bank, 2022).

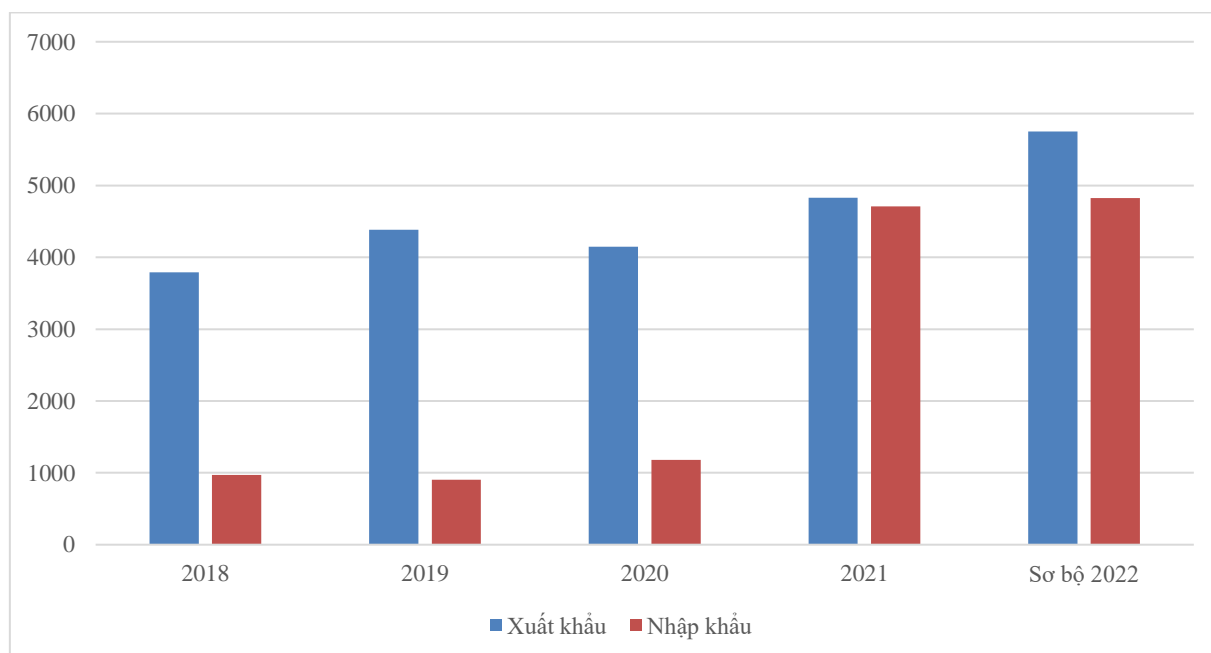
Thương mại xuyên biên giới ở Campuchia vẫn còn thấp, không chính thức hoặc bán chính thức. Tuy nhiên, đối mặt với việc kết thúc sắp tới của MFA về hủy bỏ hạn ngạch quần áo, Campuchia nhận thức rõ ràng về sự cần thiết phải đa dạng hóa thị trường mới. Ở nhiều khía cạnh, Campuchia đã tiến xa hơn trong việc cố

gắng xây dựng khuôn khổ pháp luật và chính sách (ví dụ: so với Lào và Việt Nam), và trong việc nêu rõ chính sách và nhu cầu cải cách. Bước tiếp theo là bắt đầu thực hiện chương trình cải cách để tạo ra một môi trường cạnh tranh, thuận lợi cho thương mại (Son, 2018).

4. Hợp tác kinh tế xuyên biên giới Campuchia - Việt Nam

Biên giới Campuchia - Việt Nam dài khoảng 1.258km (hiện còn 16% chưa cắm mốc), có 9 tỉnh của Campuchia giáp với 10 tỉnh của Việt Nam. Việt Nam và Campuchia có 9 cửa khẩu quốc tế, 9 cửa khẩu quốc gia và 30 cửa khẩu phụ và nhiều đường mòn. Khu kinh tế cửa khẩu của Campuchia và Việt Nam được coi là điểm nhấn trong hợp tác phát triển của 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia và hành lang kinh tế đường xuyên Á (Lê Thanh Tuấn, 2019). Việt Nam hiện đang là đối tác lớn nhất trong ASEAN và đứng thứ 2 trong các đối tác thương mại của Campuchia, sau Trung Quốc.

HÌNH 3. GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA (TRIỆU USD)



Nguồn: Các tác giả tổng hợp từ Tổng cục Thống kê, 2023.

Quan hệ thương mại giữa hai nước trong những năm gần đây đang trở nên cân bằng hơn khi Campuchia xuất khẩu nhiều hơn sang Việt Nam. Campuchia nhập từ Việt Nam các mặt hàng như vật liệu xây dựng, máy móc, nhiên liệu, các mặt hàng điện, điện tử, phân bón, gia vị, rau quả... Các mặt hàng xuất khẩu chính của Campuchia sang Việt Nam gồm lúa gạo, cao su, hạt điều, sắn (khoai mì), ngô (bắp), chuối, xoài, thuốc lá và tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, do đường biên giới đi lại thuận lợi, nhiều loại hàng hóa được Campuchia nhập khẩu thông qua các kênh không chính thức, như bia và nước ngọt, giày dép, hàng điện tử đơn giản, nhôm, quần áo và dệt may, một số công cụ nông nghiệp cơ bản, kẹo và các thực phẩm chế biến khác. Hiệp định biên giới giữa hai quốc gia (được xem xét định kỳ) cho phép cư dân ở khu vực biên giới (ví dụ như các huyện giáp ranh với Svay Rieng) di chuyển tự do qua biên giới bằng thẻ nhận diện đặc biệt. Những người cư trú biên giới thường xuyên đến Việt Nam như du khách.

Trong những năm gần đây, Campuchia đã thúc đẩy sự hình thành và phát triển của các Đặc khu kinh tế (SEZ), với sự tập trung gần biên giới với Việt Nam, ở Phnom Penh và các tỉnh ven biển. Ngoài ra, có sự phân tán hơn dọc theo Hành lang kinh tế phía Nam, bắt đầu từ tỉnh biên giới Poipet với Thái Lan dọc theo Tonle Sap về phía Phnom Penh và tỉnh Svay Rieng gần Việt Nam. Sihanoukville và Koh Kong nằm trong ba tỉnh dẫn đầu về số lượng SEZ và tổng vốn đầu tư vào SEZ (Bùi Thị Minh Tâm, 2019). Với chiến lược The Plus One, các SEZ của Campuchia là những động lực giúp nước này tham gia vào chuỗi giá trị trong khu vực và toàn cầu, với sự kết nối với các chuỗi cung ứng đã được xây dựng ở Thái Lan và Việt Nam. Số liệu

thống kê cũng cho thấy những tín hiệu tích cực khi giá trị xuất khẩu của Campuchia sang Việt Nam đã tăng mạnh trong những năm gần đây, giúp thu hẹp đáng kể thâm hụt thương mại của Campuchia trong quan hệ với Việt Nam.

Kết luận

Sự gắn kết của Campuchia vào các sáng kiến hợp tác kinh tế trong khu vực cho thấy tính chủ động và tích cực của nước này trong hội nhập kinh tế quốc tế nhằm mục tiêu phát triển kinh tế trong nước. Campuchia cũng đã coi trọng mối quan hệ với các nước láng giềng, thúc đẩy kết nối trong nhiều lĩnh vực, trong đó có thương mại, đầu tư, du lịch. Sự đa dạng hóa các mối quan hệ và hội nhập đang giúp Campuchia đạt được tốc độ tăng trưởng cao và thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực. Mặc dù còn chịu thâm hụt thương mại với các nước láng giềng nhưng giá trị thâm hụt đã bước đầu được thu hẹp, cụ thể trong quan hệ thương mại với Việt Nam. Bằng việc phát triển các SEZ gần biên giới với Việt Nam và Thái Lan cũng như xây dựng cơ sở hạ tầng logistic, Campuchia đang từng bước tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Đối với các khu vực vùng núi, vùng biên giới đất liền, Campuchia hoàn toàn có thể tận dụng các dự án thuộc GMS, với các tiểu hành lang thuộc hành lang kinh tế phía Nam. Tuy nhiên, việc phát triển kinh tế - xã hội cho các vùng biên giới còn phụ thuộc vào quyết tâm chính trị, nguồn lực tài chính, dân số và mật độ dân số, các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư. Với các định hướng chính sách và sự tham gia của Campuchia vào các sáng kiến khu vực và toàn cầu, nước này có nhiều lựa chọn chính sách trong việc phát triển vùng biên giới đất liền khi rút ra khỏi dự án Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

Tài liệu tham khảo

1. Ambashi, M., S. Buban, H. Phoumin and R. Shrestha (2020). Infrastructure Development, Trade Facilitation, and Industrialisation in the Mekong Region, in Kimura, Fukunari (ed.), *Subregional Development Strategy in ASEAN after COVID-19: Inclusiveness and Sustainability in the Mekong Subregion* (Mekong 2030). Jakarta: ERIA, pp.BP24–BP41.
2. Báo điện tử Chính phủ (2016). *Tổng quan về hợp tác kinh tế Ayeyawady Chao Phraya-Mekong*. Truy cập tại: <https://baochinhphu.vn/tong-quan-ve-hop-tac-kinh-te-ayeyawady-chao-phraya-mekong-102211010.htm> ngày 08/10/2024.
3. Bùi Thị Minh Tâm (2019). *SEZ Development in Cambodia, Thailand and Vietnam and the regional value chains. A book chapter by Bangkok Research Centre*.
4. CDRI (2005). *The Cross Border Economies of Cambodia, Laos, Thailand and Vietnam*. Truy cập tại: https://cdri.org.kh/storage/pdf/The%20Cross-Border%20Economies%20of%20Cambodia,%20Laos,%20Thailand%20and%20Vietnam_1658114935.pdf ngày 18/5/2024.
5. Council for Social Development (2002). *National Poverty Reduction Strategy 2003–2005*. Truy cập tại: <https://www.imf.org/external/np/prsp/2002/khm/01/122002.pdf> ngày 08/10/2024.
6. Council for the Development of Cambodia (nd). Custom and Trade. Truy cập tại: <https://cdc.gov.kh/laws-and-regulations/trade-and-custom/> ngày 24/10/2024.
7. Dannsoleilnay Long , AU - Kim, Jong-chill (2014). An Exploratory Study on Logistics Infrastructures in Cambodia: Current Issues and Future Solutions. *International Commerce and Information Review*, 16(4), 323 - 352.
8. Khmer Times (2022). Ministry of Interior plans three more international border checkpoints with Thailand. Truy cập tại <https://www.khmertimeskh.com/501153045/ministry-of-interior-plans-three-more-international-border-checkpoints-with-thailand/> ngày 24/10/2024.
9. National Institute of Statistics (2021). *Statistical Yearbook of Cambodia 2021*. Ministry of Planning, Phnom Penh.
10. Pham Binh Minh (2016). ASEAN Community 2015 and Vietnam’s contributions. *National Defence Journal*, 04/4/2016. Truy cập tại <http://tapchiquptd.vn/en/research-and-discussion/asean-community-2015-and-vietnams-contributions/8779.html>
11. Saran Ratanasithi and Pensri Jaroenwanit (2012). *Barriers to Border Trade along the Southern Economic Corridor: A Case of Thai-Cambodia Trade on the Border of Srakaew Province*. *GMSARN International Journal* 6 (2012) 121 – 134. Truy cập tại <http://gmsarnjournal.com/home/wp-content/uploads/2015/08/vol6no4-1.pdf> ngày 18/5/2024.
12. Sau Sisovanna (2012). *A Study on Cross-Border Trade Facilitation and Regional Development along Economic Corridors in Cambodia* in *Emerging Economic Corridors in the Mekong Region*, edited by Masami Ishida, BRC Research Report No.8, Bangkok Research Center, IDE-JETRO, Bangkok, Thailand.
13. Son, C. (2018). *A study of factors relating to Thailand-Cambodia cross-border clothing trade between Aranyaprathet and Poipet* (Publication No. 6017190047) [Master's thesis, Siam University].
14. The Phnom Penh Post (2023). *Trade spurt seen after PM’s Laos state visit*. Truy cập tại <https://www.phnompenhpost.com/business/trade-spurt-seen-after-pms-laos-state-visit> ngày 24/10/2024.
15. The Phnom Penh Post (26/3/2024). *Rising Cambodia-Laos trade spurs economy*. Truy cập tại <https://www.phnompenhpost.com/business/rising-cambodia-laos-trade-spurs-economy> ngày 24/10/2024.

16. The World Bank, online database. Truy cập tại <https://wits.worldbank.org>
17. Tổng cục Thống kê (2023). Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022. Nxb Thống kê, Hà Nội.
18. Tuổi Trẻ (2024). *Việt Nam nêu quan điểm về tam giác phát triển với Campuchia, Lào*. Truy cập tại <https://tuoitre.vn/viet-nam-neu-quan-diem-ve-tam-giac-phat-trien-voi-campuchia-lao-20240822190713154.htm> ngày 08/10/2024.
19. VNA (2024). Senior ACMECS officials review implementation of 2019 – 2023 Master Plan. Truy cập tại: <https://en.vietnamplus.vn/senior-acmeecs-officials-review-implementation-of-2019-2023-master-plan-post298336.vnp> ngày 24/10/2024.
20. World Economic Forum (WEF) (2024). Lessons from Cambodia: how it is outgrowing its least developed status through openness. Truy cập tại: <https://www.weforum.org/stories/2024/02/cambodia-ldc-graduation-economic-progress/> ngày 24/10/2024.
21. Website: acmeecs.org

Thông tin tác giả:**1. Đỗ Tá Khánh, TS.**

- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng.
- Địa chỉ email: dotakhanh@yahoo.com

Ngày nhận bài: 12/10/2024

Ngày nhận bản sửa: 15/11/2024

Ngày duyệt đăng: 22/11/2024

2. Vũ Thị Chanh, ThS.

- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng.